

Hồi 5

Các pháp các sư

Phù Dung hướng mục quang vào chiếc khoái thuyền ẩn kín bên sông, thần sắc lộ vẻ dò hỏi. Hai mãnh tướng cao thủ Tiên ti là Ngốc Phát Ô Cô và Thư Cừ Mông Tốn phân ra đứng hai bên tả hữu. Ngoài ra còn hơn chục thân binh thủ vệ phía sau, đang đốc thúc quân sĩ ráo riết lùng sục hai bên bờ dòng sông nhỏ.

Đang là tiết đại vũ mùa thu. Tuy rằng mây đen vẫn vũ, lại có thể thoáng trông thấy nền trời trong sáng, đang khi mưa lớn, nhưng bốn bề sớm sẽ trở lại quang đãng.

Phù Dung đầu mang chiến khôi, vai khoác trường bào, cổ choàng khăn lông thú, bên trong áo giáp bó chặt, quần ngắn đẹp dễ rủ xuống, chống kiếm vươn mình, khí thế bất phàm. Sức lực của gã không hề khiến người khác chú ý, nhưng song mục sáng ngời phát ra sát khí đằng đằng, không ai dám coi thường.

Ngốc Phát Ô Cô găm gừ nói: "Nếu chẳng có cơn mưa rào không đúng lúc này, chúng ta tất đã bắt được hai tên tiểu tặc phân thây trăm mảnh rồi".

Phù Dung lạnh lùng: "Bọn chúng sao không thuận dòng chuồn đi xa, lại dùng chiếc thuyền nát này lên bờ nhỉ?"

Ngốc Phát Ô Cô có chút ngạc nhiên, Thư Cừ Mông Tốn gật đầu nói: "Bọn chúng định quay trở lại Biên Hoang Tập mưu đồ chuyện gì lạ đây?".

Bóng người chợt thoáng, trước mặt Phù Dung xuất hiện một thân hình cao gầy, bên ngoài áo choàng màu đỏ, đỉnh đầu đội mũ tròn, mình bận áo ngắn, bên dưới mang quần ngắn màu đen, hình tướng quái dị. Sắc mặt trơ khấc như hoạt khô lâu của hắn không có đến nửa điểm giống người, cặp mắt cá chết như chẳng nhìn vào đâu, khiến người ta trông thấy phải phát run.

Ngốc Phát Ô Cô và Thư Cừ Mông Tốn đồng thời lộ xuất thần sắc kinh sợ. Mục quang Phù Dung chuyển từ tiểu thuyền qua phía người này, tinh thần phấn chấn nói: "Quốc Nhân chẳng phải đã có phát hiện gì mới chứ?".

Người mới tới là cao thủ lừng danh Tiên Ti tộc, chỉ xếp dưới Mộ Dung Thùy, tên gọi Khất Phục Quốc Nhân, trong số các tộc nhân lẫn lộn ở vùng Ngũ hồ, Tiên Ti là bộ tộc đông đúc nhất, các bộ lạc phân lập, đều không chịu phụ thuộc ai. Mạnh nhất có Mộ

Dung, Thác Bạt, Đoạn, Vũ Văn, Ngốc Phát, Khất Phục các dòng họ, đều lấy họ của tộc trưởng làm tên gọi.

"Đang, dang...".

Khất Phục Quốc Nhân buông tay, một đôi đao rơi xuống đất vang lên âm thanh chát chúa, những cử động ẻo lả của hắn khiến người ta cảm thấy bất ngờ. Một thanh âm eo éo cất lên: "Hai tên đó chia tay tại đây, một đi theo hướng Biên Hoang Tập, trên đường vứt bỏ binh khí, kẻ kia vượt sang bờ bên kia, để lại chút vết tích trên lớp bùn ở bờ sông, những dấu vết khác bị mưa xóa đi, có lẽ đi về phía nam".

Phù Dung nhú mày nói: "Kẻ chạy về phía nam đương nhiên là Yến Phi, người còn lại là ai? Cặp đao này xem ra chẳng phải là binh khí tùy thân của hắn, vì việc che giấu thân phận, sợ chúng ta thông qua binh khí biết được y là thần thánh phương nào, do đó khẳng định hắn thiện dụng kỳ môn binh khí, lại rất có danh tiếng, khiến người ta thoát nhìn cũng nhận ra?".

Khất Phục Quốc Nhân da mặt bất động: "Cách buộc thuyền vào gốc cây này người tộc Tiên Ti hay dùng, chẳng cần Quốc Nhân nói ra, Phù tướng thử đoán xem kẻ nào dám tới chọc giận chúng ta".

Phù Dung lập tức sát cơ cực thịnh lộ ra trên song mục, Thư Cừ Mông Tồn hằm hè: "Nhất định là tên cướp trời đánh, Mã tặc Thác Bạt Khuê, hắn thiện dụng song kích, không dụng kích mà đổi dùng song đao".

Ngốc Phát Ô Cô cười âm hiểm: "Lần này hắn dám động thổ trên đầu thái tử, ta nhất định bắt hắn muốn chết không được, cầu sinh chẳng xong".

Phù Dung nói: "Chúng ta không có thời gian lãng nhăng với hắn, cứ việc dùng khoai đao trăm loạn ma, nghênh đón Thiên Vương nhập tập".

Nói đoạn, trầm giọng quát: "Mông Tồn, Ô Cô, hai người lập tức tới thành ngoại điều một đội nhân mã nhập Tập, lấy người của Tiên Ti bang trùng trùng vây khốn, bất luận già trẻ trai gái, giết sạch không chừa ai, giết lầm người không quan hệ, quan trọng nhất là không để cá lọt lưới, ta dám bảo đảm Thác Bạt Khuê có mặt trong đó, bằng không sao có thể kịp thời cứu thoát Yến Phi".

Mông Tồn, Ô Cô dạ vang, vâng mệnh bỏ đi. Phù Dung quay sang phía Khất Phục Quốc Nhân, trầm ngâm nói: "Xem như vậy, Yến Phi cùng Thác Bạt Khuê tất có quan hệ mật thiết, hắn ta thực sự xuất thân lai lịch thấp kém sao, với kiếm pháp của hắn, đáng ra không phải là kẻ nhàn cư mới phải".

Khất Phục Quốc Nhân lãnh đạm nói: "Bất luận hấn là kẻ nào, chỉ cần Phù chủ soái lệnh Quốc Nhân đi truy sát, bảo đảm hấn không thể sống quá ba ngày".

Phù Dung ngẩng nhìn trời cười: "Kẻ này đi về phía nam, tất có ý đồ, nếu có thể bắt sống hấn, có thể bức hấn khai ra Thác Bạt mã tặc lẫn trốn nơi nào, bọn chúng đã khiến chúng ta nhiều năm qua khổ ở miền biên cương phía bắc. Quốc Nhân người thuật truy tung thiên hạ vô song, Yến Phi có cánh cũng không thoát khỏi bàn tay người".

Khất Phục Quốc Nhân hú lên một tiếng chói tai, tiếp đó thần tình lại trở nên ngơ ngẩn: "Tôi sẽ khiến hấn đến cả khuê danh của mẹ hấn cũng phải nói ra".

Một tiếng vỗ cánh từ thình không truyền lại, một con chim ưng săn mồi hạ xuống đậu trên vai hữu Khất Phục Quốc Nhân.

Khất Phục Quốc Nhân chân không chạm đất, hướng về phía sau phóng đi, tóc bay phất phơ, mau chóng gia tăng thân pháp như qui mị, Phù Dung đứng trông theo, có cảm giác không rét mà run. Mặc dù Yến Phi là địch nhân, cũng không vì nổi hấn không tránh khỏi bị khuất nhục mà sinh dạ bùi ngùi.

Khất Phục Quốc Nhân phi qua bờ bên kia, thoát đã không thấy đâu, biến mất trong rừng cây rậm rạp.

o0o

Kinh Châu, Giang Lăng, phủ thứ sử, nội đường.

Hoàn Huyền lao qua cửa như một cơn gió, đến sau lưng Hoàn Xung đang thưởng ngoạn cảnh sắc ngoài vườn qua song cửa, giận dữ nói: "Còn có đạo lý gì không? Đại ca thử nói coi, đệ thân làm Nam quận vương, đang khi quốc gia hữu nạn, Hoàn Huyền này tự động xin đi giết giặc, nguyện lãnh ba ngàn quân tinh nhuệ lui về thủ vệ kinh thành, nguyện để Tạ An sai khiến, vậy mà ông ta không thềm nhận, nói cái gì đệ cứ yên tâm, ba ngàn binh mã có cũng không nhiều, không có cũng không ít, cần nhất bảo vệ yên ổn Kinh Châu. Đại ca nói xem, ta nên làm gì, chẳng lẽ ngồi coi Tạ An gây ra tai họa cho nước cho dân sao?".

Hai người là anh em cùng cha khác mẹ, Hoàn Xung là trưởng, Hoàn Huyền là thiếu, thế nhưng về ngoài, tính tình đều không giống nhau.

Hoàn Xung thân hình trung đẳng, tướng mạo chất phác vụng về, năm nay sáu mươi mốt tuổi, mũi to, trán cao, mục quang thận trọng kiên định, ngoại hình không làm người ta để ý, nhưng lại khiến người ta có cảm giác rất yên tâm.

Hoàn Huyền kém anh hơn ba chục tuổi, vừa mới hai mươi bảy, thực tế mặt mũi lại còn trẻ hơn tuổi, tinh thần sáng láng, ngũ quan đoan chính, nhưng cặp mắt nhỏ mà dài khiến cho gã có chút khí chất tà dị, tựa như gã sở hữu một lực lượng thần bí, lại vừa khiến cho gã nổi bật hẳn lên so với thường nhân, thể hiện rõ ràng tài trí thông minh của gã.

So với Hoàn Xung, gã cao hơn tới nửa đầu, thân hình mảnh dẻ cân xứng, da trắng như ngọc, lại có được cái gọi là bả mệnh xuất chúng của con em thế gia vọng tộc, chính là điều khiếm khuyết chí tử của Hoàn Xung. Hoàn Huyền thân mình mang ý phục vũ sĩ hoa lệ, hông đeo bảo đao Đoạn Ngọc Hàn, xác thực có mị lực mê người.

Hoàn Xung mắt vẫn ngấm nhìn cảnh đẹp buổi sơ đông bên ngoài, như không hề nghe thấy lời gã, bỗng nói: "Thủy quân Phù Kiên từ Ba Thục xuôi dòng mà tới, người thấy tình hình ra sao?".

Hoàn Huyền hơi ngơ ngác, bất quá vì gã rất tôn kính Hoàn Xung, không dám trái ý ông, miễn cưỡng đàn áp nội hỏa bưng bưng trong tâm: "Chúng đã tiến công Kiến Bình thành ở thượng du, một cánh quân khác tiến tới dừng lại ở Tương Dương, thành thế ỷ giốc, uy hiếp Giang Lăng, đệ đã phái thêm binh mã phòng thủ Nghi Đô, Cảnh Lăng hai thành, nếu người Tần dám tấn công một trong hai nơi, chúng ta sẽ mang đại quân theo đường thủy mau chóng cứu viện".

Hoàn Xung trầm giọng nói: "Nếu hai cánh địch quân này hợp làm một, thuận dòng tiến thẳng tới Kiến Khang, tiểu đệ ngươi biết sẽ có hậu quả gì chứ?".

Hoàn Huyền ăm ức nói: "Đệ đương nhiên rất hiểu, nhưng đã có đại ca trấn thủ Kinh Châu, Dương Châu cũng ổn như Thái Sơn, đệ bất quá chỉ muốn vì triều đình tận tâm tận lực. Hãy xem, Tà An dùng toàn người của Tà gia, Tà Thạch làm thống soái, tiên phong đốc quân là Tà Huyền và Tà Diễm, đệ về mặt này làm sao mà không bằng họ, từ khi mới mười sáu tuổi đã đem quân kháng địch, lập vô số công lao hãn mã. Hiện tại Phù Tần mang đại quân áp tới, Tà An vẫn cứ cái kiêu một mình mình làm, tiếp tục buông thả nói suông. Đệ thừa nhận Tà An đích thực là thạch trụ của triều đình, nhưng về quân sự lại ấu trĩ như trẻ con bị bịt mắt, chư tướng ngoài trận tiền nhiều người còn ít kinh nghiệm tác chiến, thêm vào đó còn quân số nhiều ít khác nhau, thiết tưởng hậu quả ra sao cũng không khó đoán, bên ta chúng tướng đều trở thành nô lệ vong quốc hết".

Hoàn Xung thở dài, tựa hồ cũng có đôi chút đồng ý với Hoàn Huyền, cười khổ nói: "Chính vì đại quân áp cảnh, cho nên chúng ta không có lựa chọn nào khác. Tạ An có lẽ không đến nỗi như đệ tướng tượng, Tạ Huyền lại là danh tướng mưu dũng đầy đủ. Tiểu đệ, hãy giúp ta thủ ổn Kinh Châu, ngoài ra chỉ còn xem khí số Đại Tấn ra sao mà thôi".

Hoàn Huyền ngó xung quanh người Hoàn Xung, lạnh lùng nói: "Đại ca chẳng nghe thiên do mệnh? Bằng vào uy vọng của đại ca nhất ngôn cửu đỉnh, đệ lập tức mang quân tới Kiến Khang gặp thánh thượng phân tách lợi hại, may ra có thể khiến thánh thượng hồi tâm chuyển ý thì thật là vạn phúc cho dân chúng".

Hoàn Xung không buồn nhìn gã, lắc đầu: "Trận tiền dụng binh, há là việc của người trí giả? Cứ cho là Bắc phủ chư tướng đều tâm phục, lại càng khiến cho đại kế kháng địch trở thành loạn cục, những kẻ tiểu nhân như Tư Mã Đạo Tử nhân cơ làm rối, thừa nước đục thả câu, việc này tuyệt đối không thể làm".

Hoàn Huyền căm hận nói: "Đại ca, Hoàn gia chúng ta tuyệt không thể đã sai lại sai nữa. Năm đó cha đã ép Tấn đế hành lễ cửu tích nhượng vị, nếu chẳng phải do Tạ An, Vương Thẩm Chi đồng lòng gây trở ngại, cha đã sớm lên ngôi bảo tọa, thiên hạ không còn của nhà Tư Mã mà là của Hoàn gia chúng ta. Chỉ hận cha không lâu vì bệnh mất đi, đại ca lại vô tâm với ngôi báu, hiện tại...".

Hoàn Xung rút cuộc thấy rõ lòng dạ gã, song mục thần quang sáng rực quát lớn: "Câm miệng, hiện tại Tấn thất không cần tranh giành cắn xé lẫn nhau, mà cần đoàn kết, chúng ta chỉ cần làm tròn bốn phận, nếu không hậu quả sẽ trở thành vong quốc nô. Người mau rút về Nghi Đô cho ta, nhục bằng trái lệnh, chớ trách Hoàn Xung ta không niệm tình huynh đệ. Lập tức rút đi".

Hoàn Huyền nhìn thẳng Hoàn Xung, muốn nói rồi lại thôi, cuối cùng hậm hực bỏ đi.

o0o

Màn đêm buông xuống, một cỗ chiến thuyền xuất phát từ Thọ Dương, nương theo Phì Thủy đi lên hướng bắc, tiến vào Hoài Thủy chuyển về hướng tây, ngược dòng đi lên Dĩnh Khẩu là đầu mối giao tiếp Dĩnh Thủy và Hoài Thủy. Trên thuyền toàn thể đều là thân binh của Thọ Dương trấn tướng Hồ Bân, do Lưu Lao Chi dẫn dò, việc này cần bảo đảm tối mật, không thể để tiết lộ ra ngoài, chỉ biết là phải hộ tống một người đến Dĩnh Khẩu, mục đích gì thì với thân phận trọng tướng ở tiền tuyến như Hồ Bân cũng không

biết mấy may. Tên tiểu tỳ tướng Lưu Dụ được phái đến hết sức coi thường người ta, ngay cả với hấn cũng thủ khẩu như bình, nhất định không tiết lộ manh mối, cùng hấn gặp mặt trao đổi không tới mười câu.

Hồ Bân cùng Lưu Dụ đứng trên đầu thuyền, tên này đương giương cặp mắt sáng rực quan sát tình thế trên bờ bắc Hoài Thủy.

Hồ Bân hết nhẫn nại, cất lời thăm dò: "Lưu Dụ người với tình thế Biên Hoang có nắm rõ hay không?".

Lưu Dụ thần sắc lãnh đạm khẽ gật đầu, không kiêu không nhún nói: "Thuộc hạ từng phụng mệnh nhiều lần tới Biên Hoang thám thính tin tức".

Hồ Bân nhin không nổi quay ra quan sát gã, trong lòng hết sức hiếu kỳ. Lần này Lưu Lao Chi phái Lưu Dụ tới Biên Hoang, Hồ Bân cho là uống công vô ích. Vì rằng trọng trách nắm tiền tuyến quân tình là do hấn phụ trách, tự nghĩ khi Phù Kiên đem quân nam hạ, hấn đã sớm cho người trinh sát cẩn thận, gã tiểu tử này, căn bản không làm được chuyện gì, huống hồ gã mới ngoài hai chục tuổi, chắc kinh nghiệm không đủ. Nhưng hấn lại có cảm giác không thể coi thường gã, Lưu Dụ mang vẻ kiên cường, trầm tĩnh tự tin, khiến người ngoài tin tưởng ngày sau gã nhất định trở thành nhân vật phi thường.

Lưu Dụ chỉ cao hơn người thường một chút, được cái mặt to tai lớn, thân hình mạnh mẽ, tướng mạo đường đường, song mục thần ẩn kín, song chưởng đặc biệt to lớn, tuy không làm động tác gì, vẫn khiến người ta có cảm giác kinh dị, tùy thời có thể bộc phát lực lượng kinh nhân.

Hồ Bân nói: "Sau khi tiến nhập Biên Hoang Tập, người sẽ phải độc lập tác chiến, người của ta muốn ứng cứu sợ cũng không kịp. Người thực không rõ tham quân đại nhân phái người tới đó để làm gì sao? Nơi đó nay Hán nhân đi sạch không còn một ai, Hồ nhân hễ thấy người Hán là ra tay tàn sát, thủ đoạn thật tàn nhẫn, nếu người bị chúng tìm bắt được, tiết lộ điều cơ mật, chẳng phải là khéo mà hóa vụng sao?".

Lưu Dụ bình tĩnh chậm rãi nói: "Thuộc hạ địa vị thấp kém, về quân tình hiểu biết ít ỏi, nếu gặp tình thế bất ổn, ngay khi đó sẽ một bước tự tận, xin tướng quân khoan tâm".

Hồ Bân thấy mình chơi bài này, Lưu Dụ vẫn không chịu thổ lộ điều gì, trong lòng bực bội, không nói thêm nữa.

Chiến thuyền chậm chậm tạt vào hữu ngạn, Dĩnh Thủy từ mạn bắc cuộn cuộn đổ về, nhập vào Hoài Thủy, lại tiếp tục chảy về nam, sóng nước giao kích, dòng nước mạnh mẽ xô tới khiến lòng thuyền rung rinh.

Lưu Dụ nhìn sang bờ bắc Hoài Thủy, Dĩnh Thủy tự nơi xa xăm vô tận chảy về, bên bờ là bình nguyên hoang dã. Từ đây mà đi lên hướng bắc, với cước trình của gã, một đêm có thể tới được tòa thành đồ nát Nhữ Âm, từ đây lại đi thêm hai ngày sẽ tới Biên Hoang Tập, trong lòng bất giác nổi lên hào tình tráng chí, Hồ Bân ở bên cạnh cũng không biết chuyển đi này của gã chẳng những quan hệ đến sự tồn vong của nhà Tấn, mà còn liên quan đến sự nghiệp vinh nhục cả đời gã. Gã đã chờ đợi cơ hội này, chỉ có điều không phải là giao chiến lập công trên chiến trường, mà là thâm nhập vùng địch hậu, tiến hành những sứ mệnh hầu như bất khả thi.

Chiến thuyền áp sát bờ sông, Hồ Bân lạnh lẽo nói: "Đi đi, chớ cầu lập công, hãy cầu toàn mạng trở về".

Lưu Dụ vỗ vào bao phục trên lưng, đang muốn tung người nhảy lên bờ, bỗng nhiên song thủ run lên, biểu thị đề phòng.

Có tiếng y phục xé gió vọng đến, hai người giạt mình nhìn sang, một đạo hắc ảnh từ mặt nước vọt lên, bay quá bánh lái của con thuyền chùng một trượng về bên trái, mau lẹ không gì bằng lao đến phía hai người. Kẻ đến mang áo choàng màu xám lớn căng phồng theo gió sông giống như đôi cánh của một con dơi hút máu ban đêm, cặp mắt lóe lên những đốm quỷ hỏa màu lục đáng sợ, biểu thị một đường lối tu luyện nội công riêng biệt, ngụy dị vô luân.

Người chưa tới, một đạo kinh khí cường đại đã áp tới, hơn chục thân binh còn chưa kịp bật xuất binh khí, thích khách song thủ phân ra, vươn trảo chụp vào thiên linh cái Hồ Bân và Lưu Dụ...

o0o

Trên đồng lửa, mỡ chảy xuống từ cái đùi sói nướng, khiến cho ngọn lửa bập bùng lúc sáng lúc tối, kèm theo âm thanh lụp bụp.

Sau hai ngày đêm vội vã mãi miết đi, Yến Phi đã rời xa Biên Hoang Tập, cần phải dừng lại nghỉ ngơi, bảo trì cái bụng. Dĩnh Thủy đã ở cách nơi này chừng nửa dặm, bờ sông bên kia là Biên Hoang Tập và tòa thành hoang phế Nhữ Âm thuộc Dĩnh Khẩu. Tuy gã vẫn chưa biết làm cách nào để gặp mặt Tạ Huyền, nhưng gã quyết định cứ việc đàng hoàng, chuyện tiếp kiến tới Thọ Dương sẽ nghĩ biện pháp giải quyết. Trước mắt, chuyện cấp bách không gì hơn là hưởng thụ mỹ thực vừa sẵn được. Nếu có thêm một vò Tuyệt Giản Hương thì càng lý tưởng.

Dòng sông Dĩnh Thủy êm ả khác thường, không thấy bóng thuyền bè, nhưng cơn cuồng phong bạo vũ vừa qua gây cảm giác trầm trọng bức bách. Vầng trăng sáng tỏ treo cao lại người ta khó mà liên tưởng tới một trường phong vũ khốc liệt hai hôm trước.

Yến Phi rút thanh chủy thủ, cắt một miếng thịt sói bỏ vào miệng ăn đầy vẻ thích thú, tự mình cảm thấy rất vui sướng. Hắn gần một năm nay không trải qua cuộc sống lưu lạc hoang dã, bỗng nhiên thấy lại cảm giác kỳ thú trước đây, nhược bằng không có chiến tranh, đây đã là một chuyện khoái ý rồi; hắn thích mong cầu thật ít thì mong cầu thật ít, đơn giản chỉ muốn kiếm sống một cách đàng hoàng, như vậy đủ cho hắn nhàn tản được mấy năm, chỉ đáng tiếc hiện thực lại tương phản với giấc mộng đó.

Bất giác nhớ lại lần nói chuyện với Thác Bạt Khuê trước lúc chia tay, Thác Bạt Khuê tự nhận tình thế hiện nay nắm rõ như trong lòng bàn tay, nhưng đối với người phương nam nhận thức lại thực có chỗ chưa tới nơi. Bởi vì Thác Bạt Khuê không từng cùng hắn quay lại sống qua một thời gian đủ dài ở phương nam, đối với Ô Y môn lại càng không có những kiến giải đủ sâu sắc.

Nếu lấy Vương, Tạ làm đại biểu cho Ô Y Hào Môn, vốn là hạng áo mũ xênh xang trong triều đình bắc phương, từ sau khi nam độ trở nên kiêu tính sĩ tộc, trong hàng cửu phẩm được chính sách tuyển quan dụng nhân bảo hộ, tại mảnh giang san còn lại của nam Tấn, chuyện này vẫn tiếp tục không đổi, hình thành những thế gia vọng tộc nguồn gốc sâu xa phát triển lớn mạnh, con em đệ tử có tư chất thì phong lưu hấp dẫn, nắm giữ ngôi công khanh, duy trì thế lực của gia tộc, khiến chúng ngạo thị người thường, tới mức dựa vào quân công giả mạo để tỏ ra tôn quý. Thậm chí đến hoàng đế như Tư Mã Diêu chỉ có thể phong quan tước cho hàn nhân, nhưng vô pháp biến họ thành quý tộc, vì rằng đó là luật lệ đã được truyền lại từ đời này qua đời khác, không thể với một đạo thánh chỉ mà thay đổi được.

Đối với thế gia đại tộc mà nói, ai làm hoàng đế không thành vấn đề, cần nhất là bảo tồn địa vị ưu việt của gia tộc, không có chuyện thương cảm hay tiếc nuối chi hết. Họ quan tâm tới việc phát triển gia tộc, chứ chẳng quan tâm triều đình hưng suy. Cho nên xử lý quốc sự có thể thoải mái tùy tiện, nhưng kế thừa sự nghiệp gia tộc không thể có một chút hàm hồ. Nói như vậy, trong đám con em hai thế gia này, muốn tìm trung thần khó ngang lên trời, nhưng hiếu tử thì qơ tay là dụng.

Chính cái chế độ cao môn đại phiệt này đã hình thành nên tình huống quái dị đó.

Mặc dù Vương, Tạ là lương gia sĩ tộc hàng đầu, nhưng gia phong lại hết sức khác nhau. Vương gia coi trọng nho học, Tạ gia con em thì cao đạo xuất trần, tận tình theo lễ, sùng bái huyền học Lão Trang, khiến sĩ tộc hình thành vị thế sánh vai cùng Tấn thất

phối hợp đồng hành, miễn sao vượt qua lợi ích chính trị của người ngoài, biến thành lực lượng bảo thủ áp bức các hào môn bốn địa cùng hàn môn mới quật khởi.

Tình huống này, cho dù quyền cao chức trọng như Tạ An, Vương Thản Chi cũng vô pháp thay đổi, Tấn thất lại càng không có khả năng, mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng, tất sẽ dẫn đến đại loạn, khơi ra bởi nam Tấn hoặc bởi ai đó, có thể không do tay Phù Kiên, mặc dầu lúc nào đó ông ta khẽ cong ngón tay cũng đủ nên chuyện, chỉ không biết kẻ này từ phương bắc tới hay lại là loạn thế anh hùng bản địa mới quật khởi.

Đang khi nghĩ ngợi tới chỗ đó, Yến Phi bỗng chậm rãi thu dọn mấy miếng thịt nướng đang tỏa hương vị thơm ngon, khẽ quát: "Ra đi, bằng hữu".

- o O o -